| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 77/2026/DS-ST
Ngày: 05/8/2026.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lường Văn Tình.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.
2. Bà Võ Thị Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Phương Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Hoài Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2026/TLST-DS, ngày 26 tháng 5 năm 2026, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2026/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ông Thái Văn C, sinh năm 1993. CCCD: 052093016809. Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vương Thị Ngọc Á, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Bon P, xã T, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

*2. Bị đơn*: Vợ chồng ông Trần Minh T, sinh năm 1976. CCCD số: 070076005438 và bà Nguyễn Thị Diễm T1, sinh năm 1986. CCCD số: 070186008867. Cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ninh Thị Nguyên H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn H, xã B, thành phố Đ. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Theo đơn khởi kiện ngày 04/05/2026, lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Vào ngày 23/02/2026, ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Diễm T1 thỏa thuận ký kết hợp đồng "Giấy vay tiền" với ông Thái Văn C. Thỏa thuận ông C cho ông T bà T1 vay số tiền 250.000.000 đồng; Thời hạn trả là ngày 25/03/2026; Khi vay các bên thỏa thuận bằng lời nói lãi suất là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày; Mục đích để thu mua sầu riêng bông.

Quá trình thực hiện ngày 23/02/2026 ông C đã chuyển vào số tài khoản 0982244769 của bà T1 tại Ngân hàng V số tiền 200.000.000 đồng và ngày 27/02/2026 chuyển số tiền 36.000.000 đồng, số tiền 14.000.000 đồng còn lại được giao bằng tiền mặt tại thời điểm lập hợp đồng.

Quá thời hạn thỏa thuận ông T bà T1 không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ như cam kết, dù đã được ông C liên tục đôn đốc. Vì vậy, ông C khởi kiện yêu cầu ông T bà T1 trả số tiền vay gốc 250.000.000 đồng; Yêu cầu ông T bà T1 chịu lãi suất quá hạn từ ngày 25/3/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ với mức 20%/năm, số tiền lãi tạm tính đến thời điểm làm đơn là 10.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Xác nhận khi vay có cầm 01 xe ô tô, lập giấy tờ mua bán xe và quản lý xe của ông T bà T1 để làm tin. Hai bên thỏa thuận khi nào ông T bà T1 trả hết nợ thì sẽ bàn giao lại xe. Không đồng ý phương án trả mỗi tháng 2.000.000 đồng theo ý kiến của ông T bà T1. Về việc đã trả lãi thì đề nghị ông T bà T1 cung cấp tài liệu tại phiên họp để các bên đối chiếu.

***Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền trình bày*:** Giữ nguyên yêu cầu trả tiền gốc 250.000.000 đồng. Về lãi suất xác nhận bị đơn đã trả được 14.000.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên, thông qua việc hai bên thống nhất để nguyên đơn trừ vào số tiền gốc phải chuyển; Xác nhận sau khi hết thời hạn trả nợ thì hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 1.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày và bị đơn đã trả được 11.000.000 đồng trong ngày 29/3/2026. Vì vậy, yêu cầu chịu lãi suất quá hạn từ ngày 25/4/2026 với mức 20%/năm cho đến khi thi hành xong, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 18.000.000 đồng (có sự nhầm lẫn số tiền, thực tế theo cách tính của nguyên đơn và thời gian tính phải là 13.971.000 đồng), không đồng ý cấn trừ số tiền lãi bị đơn trả vượt quá quy định pháp luật vào số tiền lãi phải trả do các bên đã tự nguyện thỏa thuận thực hiện xong.

Đối với việc giao dịch lập hợp đồng mua bán cầm cố xe làm tin thì không có ý kiến gì, do phạm vi ủy quyền không ủy quyền thực hiện. Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

**** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vợ chồng ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Diễm T1 trình bày:***

Ông bà xác nhận có vay của ông C số tiền 250.000.000 đồng, thỏa thuận bằng lời nói lãi suất là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, thời hạn trả là 30 ngày

là đúng. Khi nhận tiền ông C đã trừ tiền lãi tháng đầu tiên, ông bà chỉ nhận tiền mặt khi vay là 238.750.000 đồng. Sau đó tháng sau chuyển khoản cho anh C được 11.250.000 đồng. Ông bà đồng ý thanh toán với mức lãi suất 20%/năm kể từ ngày tiếp theo không trả được lãi (ngày 24/4/2026). Ngoài ra để đảm bảo khoản vay thì anh C yêu cầu lập thêm hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 93A - 456.80 của ông bà để làm tin, hiện nay anh C đang giữ giấy tờ mua bán xe và quản lý xe nêu trên; thỏa thuận khi nào ông bà thanh toán xong thì sẽ trả lại xe và hủy bỏ giấy tờ mua bán đã làm tin.

Hiện nay ông bà khó khăn về kinh tế nên không có khả năng thanh toán dứt điểm khoản nợ đã vay mà đưa ra phương hướng mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, yêu cầu phía anh C không tiếp tục tính lãi. Sau khi trả xong thì ông bà sẽ yêu cầu anh C bàn giao lại xe và hủy bỏ giấy tờ mua bán xe. Ngoài ra vợ ông bà không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

***Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền trình bày:*** Xác nhận có thỏa thuận vay của nguyên đơn và cầm 01 xe ô tô để làm tin là đúng. Trước đây bị đơn có sự nhầm lẫn việc trả lãi. Khẳng định khi vay không nhận khoản tiền mặt nào; Nguyên đơn đã trừ 01 tháng tiền lãi đầu tiền trong số tiền gốc cần giao cho bị đơn, thể hiện qua tin nhắn tại Zalo giữa hai bên và số tiền nhận chuyển khoản. Sau khi hết thời hạn vay theo thỏa thuận thì các bên tiếp tục thỏa thuận lãi suất là 1.500 đồng/1 triệu/ngày và đã trả được 11.000.000 đồng vào ngày 29/3/2026 qua việc chuyển vào số tài khoản của nguyên đơn. Đối với yêu cầu khởi kiện hiện nay của nguyên đơn thì đồng ý trả số tiền vay gốc nhưng không ấn định được thời hạn phải trả. Về lãi suất yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật. Số tiền lãi đã trả vượt quá quy định thì yêu cầu trừ vào số tiền lãi phải trả kể từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm, nếu vẫn dư thì mới tiếp tục trừ vào gốc.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong trường hợp đủ căn cứ chứng minh giao dịch cầm cố xe chỉ là làm tin và không có hợp đồng giao dịch cụ thể thì tuyên buộc nguyên đơn trả lại cho bị đơn xe ô tô biển số 93A - 456.80 của bị đơn. Xe ô tô nêu trên cũng đang thế chấp vay vốn Ngân hàng, hiện nay Ngân hàng cũng đang khởi kiện yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai phát biểu ý kiến***: Về tố tụng Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, đảm bảo thủ tục tố tụng; Về nội dung, đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc trả số tiền gốc, lãi suất phát sinh theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; đề nghị trừ tiền lãi vượt quá vào số tiền gốc theo quy định. Buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau :*

[1] Về yêu cầu trả số tiền gốc 250.000.000 đồng và lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy các bên đã thống nhất được tình tiết như sau: Ngày 23/02/2026, ông T bà T1 thỏa thuận vay của ông C số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày vay; lãi suất thỏa thuận bằng lời nói lãi suất là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Khi vay có lập giấy vay tiền, ông T bà T1 ký nhận. Việc giao tiền vay thông qua hình thức chuyển vào số tài khoản 0982244769 của bà T1 tại Ngân hàng V. Tuy nhiên, do hai bên thống nhất số tiền lãi 14.000.000 đồng bị đơn trả trong tháng đầu tiên được nguyên đơn trừ thẳng vào số tiền gốc phải chuyển nên nguyên đơn chỉ chuyển cho bị đơn tổng cộng 236.000.000 đồng.

Sau khi hết thời hạn trả nợ theo thỏa thuận, phía bị đơn không trả được nên hai bên tiếp tục thỏa thuận lãi suất đối với số tiền cho vay là 1.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày và bị đơn đã trả được 11.000.000 đồng trong ngày 29/3/2026.

Về tình tiết chưa thống nhất: Các bên chưa thống nhất được với nhau về thời hạn trả số tiền gốc và mức lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn. Chưa thống nhất về việc yêu cầu trả lại xe. Nguyên đơn không thống nhất số tiền lãi cao hơn quy định pháp luật sẽ trừ vào số tiền lãi mà bị đơn phải trả theo ý kiến của bị đơn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền vay gốc: Căn cứ tài liệu, lời trình bày của đương sự, cũng như tình tiết thống nhất trong vụ việc nêu trên, có cơ sở xác định nguyên đơn đã cho bị đơn vay số tiền 250.000.000 đồng trong ngày 23/02/2025, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thời hạn thanh toán số tiền vay gốc, nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc trả lại số tiền gốc nêu trên.

Xét về yêu cầu trả lãi suất: Căn cứ lời trình bày các bên thừa nhận lãi suất trong hạn vay các bên thỏa thuận là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và mức lãi suất thỏa thuận sau khi quá hạn trả nợ 1.500 đồng/1 triệu/ ngày là cao hơn so với quy định tại khoản 5 Điều 466 và Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, quá trình giải quyết và tại phiên tòa phía nguyên đơn chỉ yêu cầu tính với mức 20%/năm kể từ ngày 25/4/2026. Xét yêu cầu của bị đơn đề nghị cấn trừ số tiền bị đơn đã trả vượt quá vào số tiền lãi phải trả là có cơ sở. Lãi suất yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nên cần tính lại lãi suất số tiền lãi của số tiền vay gốc từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm và trừ đi số tiền theo yêu cầu của bị đơn, cụ thể:

Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn: 250.000.000 đồng (nợ gốc quá hạn chưa trả) x 20%/năm (lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015) x 30 ngày (thời gian từ ngày 23/02/2026 – 24/3/2026) = 4.150.000 đồng.

Số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn: 250.000.000 đồng (nợ gốc quá hạn chưa trả) x 20%/năm (lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm

2015) x 04 tháng 11 ngày (thời gian từ ngày 25/3/2025 đến ngày 05/8/2026) = 18.121.663 đồng. Tổng cộng số tiền lãi phải trả đến ngày xét xử sơ thẩm (05/8/2026) là 22.271.663 đồng. Được trừ vào tổng số tiền lãi 25.000.000 đồng theo yêu cầu bị đơn, số tiền sau khi cấn trừ là 2.728.337 đồng, làm tròn số 2.728.000 đồng. Số tiền này cần trừ vào số tiền gốc, số tiền gốc còn lại sau khi cấn trừ cần buộc bị đơn phải trả là 247.272.000 đồng.

Như vậy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền lãi phía bị đơn đã thực hiện xong. Cần buộc bị đơn trả số tiền gốc còn lại sau khi cấn trừ tiền lãi trả vượt quá và buộc bị đơn chịu lãi suất sau ngày xét xử với mức lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn là 20%/năm theo quy định tại khoản 5 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] Về ý kiến của bị đơn đề nghị trả lại xe ô tô:

Xét ý kiến của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc nguyên đơn trả lại xe ô tô biển số 93A - 456.80 của bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn cho rằng khi lập giấy vay tiền thì hai bên lập thêm hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 93A - 456.80 của bị đơn mục đích để làm tin. Thỏa thuận sau khi trả hết nợ các bên sẽ hủy bỏ hợp đồng mua bán xe. Bị đơn cho rằng hợp đồng hiện nay do nguyên đơn giữ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ấn định thời hạn và giải thích cho bị đơn về thủ tục yêu cầu phản tố nêu trên đối với nguyên đơn nhưng bị đơn không thực hiện. Bị đơn cũng chỉ đề nghị Tòa án yêu cầu nguyên đơn xác nhận có sự việc nêu trên hay không. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng giao dịch nêu trên không thuộc phạm vi ủy quyền nên không xác nhận nội dung theo bị đơn yêu cầu. Hiện nay bị đơn cũng chưa đưa ra tài liệu về hợp đồng giao dịch giữa hai bên và tài liệu cụ thể cho rằng hợp đồng là giả cách nên Hội đồng xét xử chưa có cơ sở giải quyết trong vụ việc này. Vì vậy, cần tách yêu cầu của bị đơn, bị đơn có quyền khởi kiện giải quyết tranh chấp nêu trên bằng một vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nguyên đơn được chấp nhận; nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Buộc vợ chồng ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Diễm T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Thái Văn C số tiền vay gốc còn lại là 247.272.000 đồng (hai trăm bốn mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày 06/8/2026 cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thành toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc trả đủ số tiền gốc 250.000.000 đồng và lãi suất đến ngày xét xử sơ thẩm với mức 20%/năm (từ ngày 25/4/2026 đến ngày 05/8/2026, tổng cộng số tiền gốc và lãi không được chấp nhận là 16.699.000 đồng).

3. Về án phí:

Buộc vợ chồng ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Diễm T1 có nghĩa vụ liên đới chịu 12.363.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành án dân sự thành phố Đ hoàn trả lại cho ông Thái Văn C số tiền 6.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012279 ngày 25/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 12;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - VP - KT.

(Số lượng: 10 bản )

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Văn Tình**